TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 16-5-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Kim Anh

2. Ông Bùi Tấn Sinh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HN ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

a/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1968; địa chỉ: Khối T, phường Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

b/ Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn H, sinh năm: 1968; địa chỉ: Khối T, phường Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà và ông Huỳnh Tấn H kết hôn vào ngày 05/11/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện P, thị xã Điện Bàn. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn, ông H lại không lo làm ăn mà

thường xuyên đánh đạp, chửi bới nên bà không chịu nổi phải thuê nhà trọ để sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên bà A cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Huỳnh Tấn H.

Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh ngày 06/02/2012. Nay ly hôn, bà A có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bà A không có ý kiến gì khác.

Bị đơn ông Huỳnh Tấn H trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn, ông H hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà A, không bổ sung gì thêm. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông H cho rằng do bà A không trung thực, có nói dối nên ông bực mình có đập đồ, cắt tóc vợ nên vợ bỏ đi nơi khác sống. Ông H thấy mình đã sai nên xin lỗi vợ nhưng bà A không đồng ý. Ông H thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn có thể khắc phục được nên mong muốn đoàn tụ để vợ chồng về chung sống nuôi dạy con chung.

Về con chung: có 01 con chung như lời trình bày của bà A. Nếu bà A cương quyết ly hôn thì ông có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông không có ý kiến và trình bày gì thêm.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: đề nghị giao con chung là Huỳnh Tấn P, sinh ngày 16/02/2012 cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị A và bị đơn ông Huỳnh Tấn H. Bị đơn hiện đang cư trú tại địa chỉ: Khối T, phường Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị A và ông Huỳnh Tấn H có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì bà A cho rằng kinh tế khó khăn mà ông H không lo làm ăn, lại còn ghen tuông đánh đập vợ dẫn đến bà phải dọn ra ngoài sống. Bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên cương quyết xin ly hôn với ông H.

Ông H cho rằng bà A có tính không trung thực nên ông bực bội mới đập đồ chứ không đánh vợ. Ông thấy mình sai nên có xin lỗi nhưng bà A không đồng ý. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần hoà giải để vợ chồng bà A và ông H về đoàn tụ chung sống, xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng bà A vẫn cương quyết xin ly hôn, thực tế vợ chồng không còn sống chung với nhau cho thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật HN & GĐ, cho bà Nguyễn Thị A được ly hôn ông Huỳnh Tấn H là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung**:** Bà A và ông H có 01 con chung là Huỳnh Tấn P, sinh ngày 06/02/2012. Khi ly hôn, cả bà A và ông H đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại bà A và ông H không còn sống chung. Cháu Phúc đang sống cùng mẹ, đang ở độ tuổi thiếu niên nên cần sự chăm sóc, giáo dục, nhất là của người mẹ và có nguyện vọng sống cùng mẹ. Do đó, để ổn định cuộc sống, đảm bảo tốt nhất về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật HN&GĐ thống nhất giao con chung là Huỳnh Tấn P, sinh ngày 06/02/2012 cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị A không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56; Điều 81, 82 Luật HN&GĐ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị A được ly hôn ông Huỳnh Tấn H.

2/ Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Tấn P, sinh ngày 06/02/2012 cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị A không yêu cầu ông Huỳnh Tấn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Huỳnh Tấn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001647 ngày 08/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án gởi đến.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND p. Điện P ;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân